

Trường :

Lớp :

Họ và tên :

Năm học : 20..... - 20.....

Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội

2



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



VỞ BÀI TẬP TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

(Tai bản lần thứ tam)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VỞ

1. Các bài tập trong *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2* nhằm giúp học sinh lớp 2 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết học môn Tự nhiên và Xã hội ; rèn luyện cho học sinh các kỹ năng học tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức.
2. Các dạng bài tập chủ yếu là :
 - * Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ (hoặc ô chữ) sao cho phù hợp.
 - * Đánh dấu x hoặc viết chữ Đ vào ☐ trước câu trả lời đúng, chữ S vào ☐ trước câu trả lời sai...
 - * Viết vào hoặc chỗ ... những từ hoặc câu phù hợp.
 - * Vẽ.
3. Kí hiệu dùng trong vở :



Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bài 1 Cơ quan vận động



1. Viết chữ a hoặc b, c vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

a) Da bao phủ toàn bộ cơ thể ;

b) Hệ cơ ;

c) Bộ xương.



2. Chọn từ trong khung để điền vào chỗ ... cho thích hợp.

xương, cơ, cử động, cơ, xương, vận động

a) Dưới lớp da của cơ thể là và

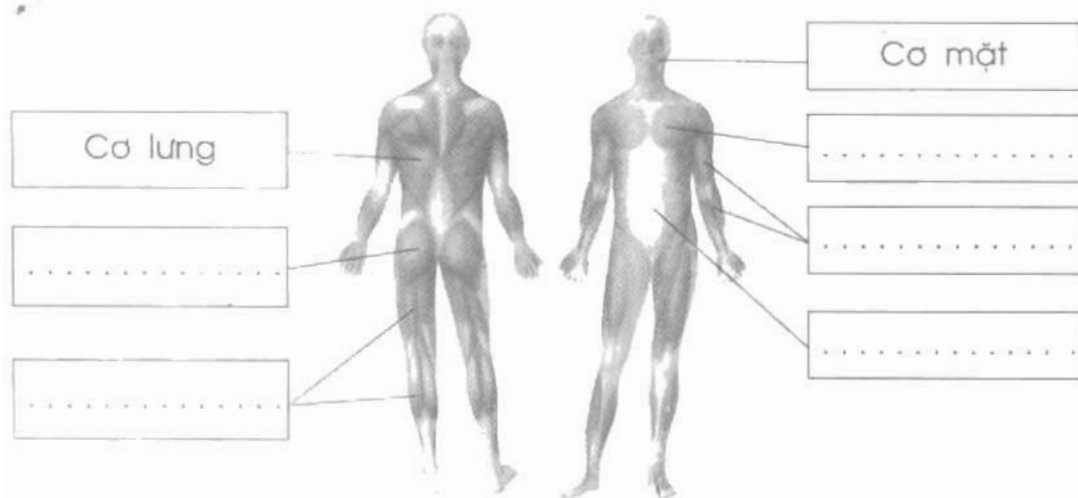
b) Sự phối hợp của và làm cho cơ thể
.....

c) Cơ và xương được gọi là cơ quan

Bài 3 Hệ cơ



1. Viết vào tên cơ cho phù hợp.



2. Viết chữ a hoặc b vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

- a) Bắp cơ khi duỗi ;
b) Bắp cơ khi co.



3. Chọn từ trong khung để điền vào chỗ ... cho thích hợp.

duỗi, co, cơ, xương

a) Các cơ đều có khả năng và

b) Nhờ có mà mới cử động được.

4. Viết chữ Đ vào ☐ trước câu trả lời đúng, chữ S vào ☐ trước câu trả lời sai.

* Bạn nên làm gì để cơ được săn chắc ?

☐ Ăn uống đầy đủ

☐ Ít vận động

☐ Tập thể dục đều đặn

Bài 4 Làm gì để xương và cơ phát triển tốt ?



1. Đánh dấu x vào ☐ dưới những hình vẽ các hoạt động giúp cơ và xương phát triển tốt.



2. Hằng ngày, bạn nên và không nên làm gì để cơ và xương phát triển tốt ?

a) Nên :

.....

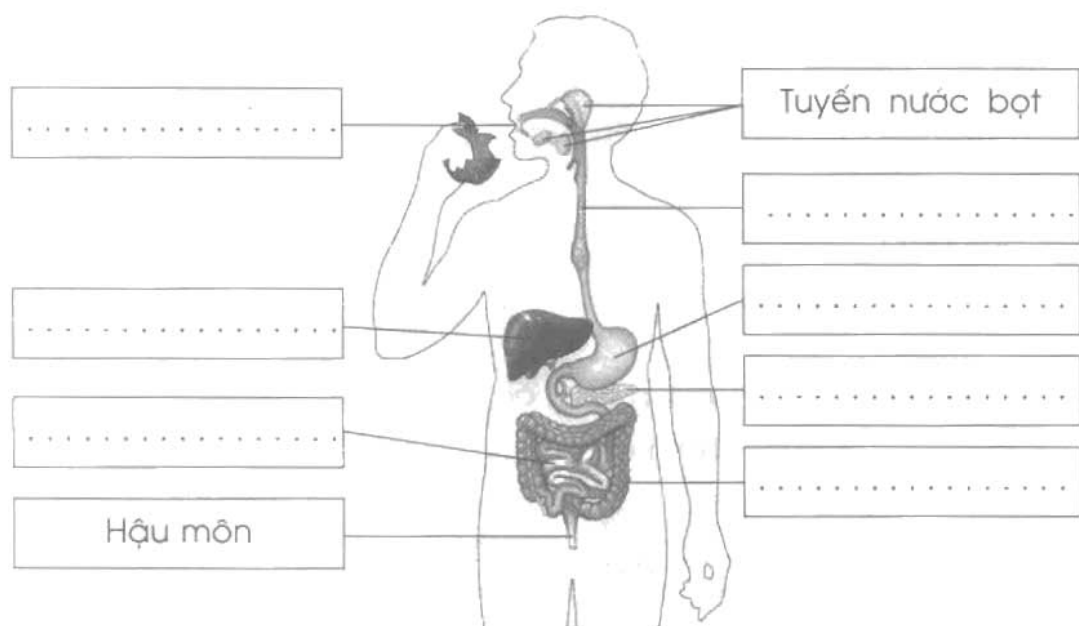
b) Không nên :

.....

Bài 5 Cơ quan tiêu hoá

1. Chọn từ trong khung để điền vào cho phù hợp.

ruột non, thực quản, miệng, dạ dày, hậu môn, ruột già, tuyến nước bọt, tụy, gan



2. Chọn từ trong khung và điền vào chỗ ... cho thích hợp.

mật, nước bọt, dịch tụy

Cơ quan tiêu hoá gồm có : miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và các tuyến tiêu hoá. Các tuyến tiêu hoá tiết ra các dịch tiêu hoá. Ví dụ : Tuyến nước bọt tiết ra, gan tiết ra, tụy tiết ra

Bài 6 Tiêu hoá thức ăn



1. Chọn các từ trong khung để điền vào chỗ ... cho thích hợp.

a)

răng, lưỡi, nước bọt

Ở khoang miệng, thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, thấm ướt.

b)

co bóp, nhào trộn, dạ dày

Vào đến dạ dày, thức ăn tiếp tục được nhờ sự của Một phần thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng.

c)

chất bã, chất bổ dưỡng, máu, thành ruột non

Vào đến ruột non, phần lớn thức ăn được biến thành Chúng thẩm qua vào đi nuôi cơ thể. Các được đưa xuống ruột già.

d)

hệ môn, chất bã, phân

Ở ruột già, các biến thành rồi được đưa ra ngoài qua

2. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

* Ăn chậm, nhai kỹ có ích lợi gì ?

- ☐ Tránh bị nghẹn và hóc xương
- ☐ Thức ăn được nghiền nát tốt hơn
- ☐ Cả hai ý trên

* Vì sao chúng ta không nên chạy nhảy, nô đùa sau khi ăn no ?

- ☐ Dễ bị đau dạ dày
- ☐ Cơ thể cần được nghỉ ngơi để dạ dày tiêu hoá thức ăn tốt
- ☐ Cả hai ý trên

Bài 7 Ăn uống đầy đủ



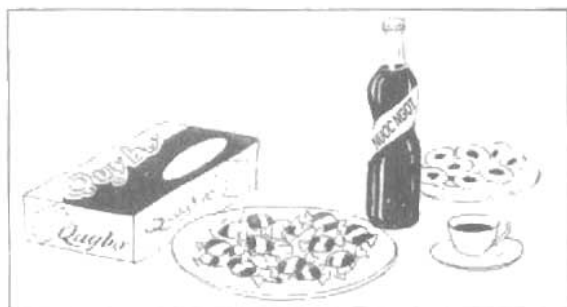
1. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

* Thế nào là ăn uống đầy đủ ?

- ☐ Hằng ngày, ăn đủ ba bữa chính, uống đủ nước, mỗi bữa ăn đủ no
- ☐ Ăn uống một cách cân bằng các thức ăn khác nhau mà cơ thể cần
- ☐ Cả hai ý trên



2. Đánh dấu x vào ☐ bên cạnh hình vẽ những thức ăn mà cơ thể cần được cung cấp thường xuyên.


☐

☐


3. Bạn nên ăn uống như thế nào để cơ thể khỏe mạnh ?

.....

.....

.....

Bài 8 Ăn, uống sạch sẽ



- Viết chữ a hoặc b, c, d, e vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.
 a) Rửa tay sạch trước khi ăn ;
 b) Làm sạch thức ăn trước khi nấu ;
 c) Uống sữa bằng cốc sạch ;
 d) Thức ăn đã nấu chín được để trong bát sạch, mâm có lồng bàn đậy ;
 e) Bóc (hoặc gọt) vỏ quả trước khi ăn.



- Đánh dấu x vào ☐ dưới hình vẽ những thức ăn và nước uống không sạch.



Bài 9 Đề phòng bệnh giun



1. Nối các hình vẽ với ô chữ cho phù hợp, sau đó chỉ vào từng hình và kể lại nội dung câu chuyện **Vì sao Nam bị bệnh giun ?**



Tôi là trứng giun. Tôi có trong phân hoặc trong đất. Một hôm, nhân lúc anh Nam chơi bi, tôi liền bám vào tay anh.



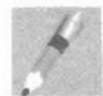
Chơi bi xong, anh Nam không rửa tay mà cầm thức ăn, ăn luôn.



Nhờ đó, tôi đã chui được vào bụng anh Nam và nở ra giun con. Tôi hút chất dinh dưỡng trong ruột non để lớn lên và đẻ trứng.



Anh Nam càng ăn nhiều, tôi càng béo. Còn anh Nam thì ngày càng ốm yếu, xanh xao và hay đau bụng.



2. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

* Chúng ta nên làm gì để phòng bệnh giun ?

- ☐ Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện
- ☐ Ăn sạch, uống sạch
- ☐ Tích cực diệt ruồi
- ☐ Không dùng phân tươi để bón cây
- ☐ Thực hiện tất cả những điều trên

Bài 10 Ôn tập : Con người và sức khỏe

Bài 11 Gia đình



1. Quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa (SGK) trang 24 và điền vào chỗ ... cho phù hợp với việc làm hằng ngày của các thành viên trong gia đình Mai.

a) đang các chậu hoa.

b) Bà của Mai đang đón ở cổng trường mầm non.

c) Bố Mai đang và tra dầu

d) đang nấu cơm, Mai giúp mẹ



2. Quan sát việc làm của người thân trong gia đình mình, bạn hãy viết vào chỗ ... trong bảng sau :

Các thành viên trong gia đình	Công việc làm thường ngày ở nhà
Ông	
Bà	
Bố	
Mẹ	
Anh (nếu có)	
Chị (nếu có)	
Em (nếu có)	
Bản thân	

3. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời phù hợp với gia đình bạn.

* Ngày nghỉ, gia đình bạn thường làm gì ?

☐ Đến thăm ông bà nội, ngoại

☐ Đi chơi công viên

☐ Dọn dẹp nhà cửa

☐ Làm các công việc khác

Bài 12 Đồ dùng trong gia đình



1. Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 26, 27, bạn hãy viết tên các đồ dùng :

a) Bằng gỗ :

.....

b) Bằng sứ hoặc thủy tinh :

.....

c) Bằng nhựa (chất dẻo) :

.....

d) Sử dụng điện :

.....



2. Viết vào chỗ ... trong bảng sau :

Một số đồ dùng có trong nhà bạn	Cách giữ gìn và bảo quản
Bàn, ghế	Lau chùi hằng ngày
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 13 Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở



1. Viết chữ a hoặc b, c, d vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

a) Làm vệ sinh trước nhà và xung quanh nhà ở ;

b) Phát quang bụi rậm quanh nhà ở ;

c) Khai thông cống rãnh ;

d) Quét dọn chuồng lợn.


☐

☐

☐

☐


2. Đánh dấu x vào ☐ trước những câu trả lời đúng.

* Bạn nên làm gì để giữ sạch môi trường ?

☐ Vứt rác ra đường hoặc xuống sông, suối, ao, hồ

☐ Bỏ rác vào thùng có nắp đậy, không làm rơi rác ra ngoài

☐ Đại tiện và tiểu tiện đúng nơi quy định

☐ Khạc nhổ bừa bãi

Bài 14 Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà



1. Viết chữ Đ vào ☐ trước câu trả lời đúng, chữ S vào ☐ trước câu trả lời sai.

* Vì sao một số người bị ngộ độc ?

- ☐ Uống nhầm thuốc trừ sâu do chai không có nhãn
- ☐ Ăn uống hợp vệ sinh
- ☐ Ăn thức ăn có ruồi đậu vào
- ☐ Uống nhầm thuốc tây vì tưởng là kẹo
- ☐ Ăn thức ăn đã ôi thiu
- ☐ Ăn rau, quả chưa rửa sạch

* Bạn sẽ làm gì nếu bạn hoặc người khác bị ngộ độc ?

- ☐ Báo cho người lớn biết (nhớ nói hoặc cầm theo thứ đã gây độc)
- ☐ Khóc ầm lên
- ☐ Không làm gì

2. Quan sát kĩ trong nhà của bạn và liệt kê những thứ có thể gây ngộ độc rồi viết vào chỗ ... trong bảng sau :

STT	Tên những thứ có thể gây độc	Hiện chúng được để ở đâu	Ghi chú (Để nghị cách cất giữ an toàn hơn - nếu cần)
1	Thuốc tây	Trên bàn	Để vào tủ thuốc (hoặc để lên giá cao)
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 15 Trường học



1. a) Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng.

* Trường học của bạn có những phòng nào ?

- ☐ Phòng học
- ☐ Thư viện
- ☐ Phòng truyền thống
- ☐ Phòng y tế.
- ☐ Phòng vi tính

b) Viết thêm tên các phòng khác có ở trường của bạn :

.....

.....

.....

2. Viết vào chỗ ... trong bảng sau :

STT	Tên phòng có trong trường	Công dụng (Dùng làm gì ?)
1	Phòng học	Nơi học sinh học tập
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

3. Bạn học ở trường nào ? Hãy giới thiệu về nơi học tập, vui chơi của học sinh trong trường của bạn.

.....

.....

.....

.....

Bài 16 Các thành viên trong nhà trường



1. Quan sát các hình trong SGK trang 34, 35 và viết vào chỗ ... trong bảng sau :

Hình	Có những ai trong hình ?	Họ đang làm gì ?
1	Hiệu trưởng, giáo viên, học sinh	
2		
3		
4		
5		
6	Cô thư viện và học sinh	Cô thư viện đang giới thiệu sách cho các bạn học sinh
7		
8		



2. Nối các ô chữ cho phù hợp.

Hiệu trưởng, hiệu phó
Giáo viên
Học sinh
Tổng phụ trách Đội
Bác lao công
Bác bảo vệ

Học tập, rèn luyện, vui chơi
Quét dọn, làm vệ sinh
Điều hành, lãnh đạo nhà trường
Chống kẻ gian, bảo vệ tài sản của nhà trường
Quản lý và tổ chức sinh hoạt Sao nhi đồng, Đội thiếu niên
Quản lý, tổ chức, dạy dỗ, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện

Bài 17 Phòng tránh ngã khi ở trường



1. Điền chữ N (nên làm) vào ☐ dưới các hình thể hiện việc nên làm, chữ K (không nên làm) vào ☐ dưới các hình thể hiện việc không nên làm.



2. Trong giờ chơi, chúng ta nên và không nên làm gì để phòng tránh ngã ?

a) Nên :

b) Không nên :

Bài 18 Thực hành : Giữ trường học sạch, đẹp



1. Vẽ một ngôi trường sạch, đẹp theo ý của bạn.



2. Bạn nên và không nên làm gì để giữ cho trường học luôn sạch, đẹp ?

a) Việc nên làm :

.....

.....

.....

b) Việc không nên làm :

.....

.....

Bài 19 Đường giao thông



1. Đánh dấu x vào ☐ trước những câu trả lời đúng.

* Những phương tiện giao thông nào chạy trên đường bộ ?

- | | | |
|---|---|-----------------------------------|
| ☐ Ô tô chở khách | ☐ Ô tô chở hàng | ☐ Máy bay |
| ☐ Xe lửa (tàu hoả) | ☐ Xe đạp, xe máy | ☐ Tàu thuỷ |

2. Điền tiếp các từ vào chỗ ... cho phù hợp.

- a) Tàu hoả chạy trên
- b) Ca nô, tàu thuỷ, thuyền, dò đi lại trên và trên
- c) Đường hàng không dành cho



3. Nối chữ với hình cho phù hợp.

- a) Đường dành cho người đi bộ.
- b) Đường cấm người đi bộ.
- c) Cấm đi ngược chiều.
- d) Đường dành cho xe thô sơ.
- e) Giao nhau với đường sắt không có rào chắn.
- g) Giao nhau có đèn tín hiệu.



Bài 20 An toàn khi đi các phương tiện giao thông



1. Nối các ô chữ cho phù hợp.

Trình tự các việc làm để đi xe buýt

- Đợi xe ở **điểm dừng xe buýt**
- Lên xe khi xe đã dừng hẳn
- Không chen lấn, xô đẩy người khác

Những quy định khi đợi xe và lên xe

- Đợi xe
- Lên xe
- Ngồi vào chỗ
- Mua vé
- Xuống xe

Những quy định khi đang đi xe

- Đợi xe dừng hẳn mới xuống xe
- Đi bộ ra xa khỏi xe
- Không chạy vội sang đường ngay khi mới xuống xe

Những quy định khi ra khỏi xe

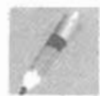
- Ngồi tại chỗ
- Không cho đầu, tay ra ngoài xe

2. Bạn đã được đi trên những phương tiện giao thông nào ?

Khi đi trên những phương tiện giao thông đó, bạn phải thực hiện những quy định gì để đảm bảo an toàn ?

-
-
-

Bài 21 22 Cuộc sống xung quanh



1. Gia đình bạn sống ở đâu ?

Gia đình tôi sống ở xã (phường) :

Thuộc huyện (quận) :

2. Đánh dấu x vào ☐ trước những câu trả lời đúng.

* Người dân ở địa phương bạn thường làm những nghề gì ?

☐ Trồng lúa

☐ Đánh cá

☐ Nuôi trồng thủy sản

☐ Thợ thủ công

☐ Thợ xây

☐ Thợ may

☐ Dạy học

☐ Bán hàng



3. Vẽ quang cảnh nơi bạn sống.

Bài 23 Ôn tập : Xã hội

Bài 24 Cây sống ở đâu ?



1. Nối các hình với ô chữ cho phù hợp.

Cây sống dưới nước



Cây sống trên cạn



2. Viết chữ a hoặc b, c vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

- a) Cây mọc trên núi cao.
- b) Cây mọc trên vách đá.
- c) Cây mọc trên sa mạc.

☐☐☐

3. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng.

* Cây có thể sống ở đâu ?

- ☐ Cây chỉ sống được ở trên cạn.
- ☐ Cây chỉ sống được ở dưới nước.
- ☐ Cây sống được ở trên cạn và dưới nước.

Bài 25 Một số loài cây sống trên cạn



1. Viết chữ a hoặc b, c, d, e vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

a) Cây hồ tiêu ;

c) Cây mít ;

e) Cây bạc hà.

b) Cây chuối ;

d) Cây lạc ;



2. Viết tên một số cây sống trên cạn mà bạn biết và nói về ích lợi của những cây đó :

.....

.....

.....

Bài 26 Một số loài cây sống dưới nước



1. Nối các hình với ô chữ cho phù hợp.



Cây rong



Cây sen



Cây lục bình
(Bèo Nhật Bản)



Cây súng



2. Viết tên một số cây sống dưới nước mà bạn biết và nêu ích lợi của chúng :

.....

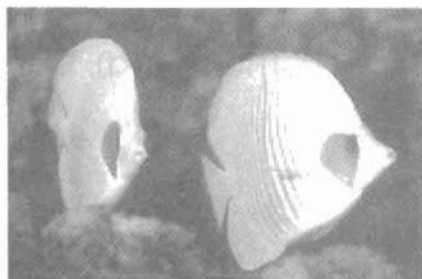
.....

.....

Bài 27 Loài vật sống ở đâu ?



1. Nối các hình với ô chữ cho phù hợp.



Động vật sống
dưới nước



Động vật sống
trên cạn



Động vật bay
lượn trên không



2. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

* Động vật có thể sống ở đâu ?

☐ Động vật có thể sống trên cạn.

☐ Động vật có thể sống dưới nước.

☐ Động vật có thể sống được ở trên cạn, dưới nước.

Bài 28 Một số loài vật sống trên cạn



1. Viết chữ a hoặc b, c, d, e, g, h, i vào □ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

a) Lạc đà ;

c) Gấu trắng ;

e) Bò ;

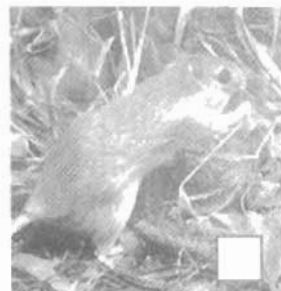
h) Khỉ ;

b) Chuột ;

d) Ốc sên ;

g) Gà ;

i) Hươu sao.



2. Viết tên một số động vật sống trên cạn khác mà bạn biết.

a) Một số động vật nuôi :

b) Một số động vật hoang dã :

Bài 29 Một số loài vật sống dưới nước



1. Viết chữ a hoặc b, c, d, e, g, h, i vào ☐ dưới mỗi hình cho phù hợp với lời ghi chú.

- | | | |
|-------------------------------|--------------|----------|
| a) Cà quả (cà lóc, cá tràu) ; | d) Cá ngựa ; | h) Mực ; |
| b) Cá ngừ ; | e) Trai ; | i) Tôm. |
| c) Cá chép ; | g) Ốc ; | |



2. Trong số những con vật trên, con vật nào sống ở nước ngọt, con vật nào sống ở nước mặn ?

a) Một số con vật sống ở nước ngọt :

.....

b) Một số con vật sống ở nước mặn :

.....

Bài 30 Nhận biết cây cối và các con vật

1. Quan sát các hình dưới đây và hoàn thành bảng sau :

Hình	Tên cây/con vật	Sống trên cạn	Sống dưới nước	Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn
1	Con ếch			X
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				



1



2



3



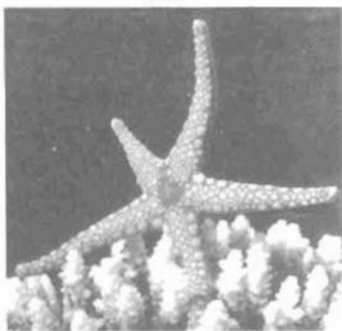
4



5



6



7



8



9



2. Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng nhất.

* Cây cối và các con vật có thể sống ở đâu ?

- ☐ Sống trên cạn
- ☐ Sống dưới nước
- ☐ Sống được ở trên cạn, dưới nước

Bài 31 Mặt Trời



1. Vẽ Mặt Trời và tô màu.



2. Chọn từ trong khung để điền vào chỗ ... cho thích hợp.

rất xa, chiếu sáng, quả bóng lửa, sưởi ấm

a) Mặt Trời giống như khổng lồ và ở Trái Đất.

b) Mặt Trời luôn và Trái Đất.

Bài 32 Mặt Trời và phương hướng



1. Điền từ đúng vào chỗ ... để các câu sau đủ nghĩa.

a) Buổi sáng, Mặt Trời mọc ở phương

b) Buổi chiều, Mặt Trời lặn ở phương



2. Quan sát hình vẽ dưới đây, hãy điền tiếp các phương còn lại.



Bài 33 Mặt Trăng và các vì sao



1. Vẽ và tô màu bầu trời có Mặt Trăng và các vì sao.



2. Chọn từ trong khung để điền vào chỗ ... cho thích hợp.

tròn, Mặt Trăng, các vì sao, Mặt Trăng, quả bóng lửa khổng lồ, Trái Đất

- a) Nhìn lên bầu trời vào những đêm quang mây, ta có thể thấy và
- b) Vào đêm rằm Trung thu, có hình
- c) Các ngôi sao trên bầu trời cũng giống như Mặt Trời. Đó là những Chúng ở rất xa, rất xa

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ẨM

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUỲ THAO

Biên soạn :

BÙI PHƯƠNG NGA - NGUYỄN QUỲ THAO

Biên tập lần đầu :

NGUYỄN THANH HUYẾN

Biên tập tái bản :

LÊ THỊ HỒNG VÂN - TRƯƠNG ĐỨC KIÊN

Biên tập mỹ thuật :

TÀO THANH HUYẾN

Thiết kế sách - Trình bày bìa :

BÙI QUANG TUẤN

Minh họa :

HỒNG KỶ - BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in :

LÊ THỊ HỒNG VÂN

Chế bản :

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

VỞ BÀI TẬP TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Mã số : 1B210T1

In 80.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm.

In tại Công ty CP Sách và TBTH Hải Phòng

Số 1 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Số in: 19, Số xuất bản: 01 - 2011/CXB/698 - 1235/GD

In xong và nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2011.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

VỞ BÀI TẬP DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2

1. Vở bài tập Tiếng Việt 2 (tập một, tập hai)
2. Vở bài tập Toán 2 (tập một, tập hai)
3. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2
4. Vở bài tập Đạo đức 2
5. Vở Tập vẽ 2
6. Tập bài hát 2

Bạn đọc có thể mua sách tại các Công ty Sách – Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

- Tại TP. Hà Nội : 187 Giang Võ ; 232 Tây Sơn ; 23 Tràng Tiền ;
25 Hàn Thuyên ; 32E Kim Mã ;
14/3 Nguyễn Khánh Toàn ; 67B Cửa Bắc.
- Tại TP. Đà Nẵng : 78 Pasteur ; 247 Hải Phòng.
- Tại TP. Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu ; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1 ;
240 Trần Bình Trọng ; 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Tại TP. Cần Thơ : 5/5 Đường 30/4.
- Tại Website bán sách trực tuyến : www.sach24.vn

Website: www.nxbgd.vn



8 934994 022248

<https://tieulun.hopto.org>